

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2018

V/v “tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Lê Thụy

2. Ông Nguyễn Nam Tiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Ung Hòa T, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá T xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, bà và ông Ung Hòa T tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P vào năm 2014. Hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng ông bà. Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng bà về sống ở nhà cha mẹ chồng được hai năm thì trở về gia đình bà sống. Cuộc sống vợ chồng bà vẫn hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn, suốt ngày chỉ lo ăn nhậu và tụ tập bạn bè mà không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên can ông T nhưng ông T không thay đổi. Từ đó vợ chồng bà thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 4 năm 2018 ông T trở về gia đình sống, bà và ông T sống ly thân cho đến nay.

Hiện nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: bà và ông Ung Hòa T có 01 con chung tên Ung Hoài Bảo N – sinh ngày 28/3/2014. Hiện nay cháu đang ở với bà. Nguyên vọng của bà là được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Theo bị đơn ông Ung Hòa T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, ông và bà Lê Thị Bích T tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P vào năm 2014. Hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng ông bà. Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về sống tại gia đình ông được hai năm thì vợ chồng ông trở về gia đình bà T sinh sống. Cuộc sống vợ chồng ông vẫn hạnh phúc cho đến tháng 02 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vấn đề tiền bạc không rõ ràng giữa hai vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng ông không có gì nhưng do bà T là người hay để ý nên vợ chồng cãi vã thường xuyên.

Hiện nay ông vẫn còn thương yêu vợ con, mâu thuẫn của vợ chồng chỉ là nhỏ nhặt, không phải là vấn đề lớn để ly hôn nên ông không đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: ông và bà T có 01 con chung tên Ung Hoài Bảo N – sinh ngày 28/3/2014. Hiện nay cháu đang ở với bà T. Tại Tòa ông T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Lê Thị Bích T và ông Ung Hòa T, đề nghị Hội

đồng xét xử giao Ung Hoài Bảo N cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Ung Hòa T có nơi cư trú tại thôn 01, xã T, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Bích T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Bích T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà và ông Ung Hòa T được xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh T. Quá trình chung sống do ông T không lo làm ăn, suốt ngày chỉ lo ăn nhậu và tụ tập bạn bè mà không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên can ông T nhưng ông T không thay đổi. Từ đó vợ chồng bà thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2017 đến nay đời sống hôn nhân giữa bà và ông T không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng của bà T và ông T không còn nữa, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông T.

[3] Về con chung: bà T và ông T có 01 con chung tên Ung Hoài Bảo N – sinh ngày 28/3/2014. Hiện nay cháu đang ở với bà T. Nguyên vọng của bà được nhận nuôi con và không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông T yêu cầu được quyền nuôi con nhưng xét thấy điều kiện nuôi dưỡng con chung thì bà T có điều kiện nuôi dưỡng con chung tốt hơn. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà T là chính đáng nên chấp nhận theo yêu cầu của bà.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T đều khai nhận không có, nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà T là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Bích T đối với ông Ung Hòa T, Bà T được ly hôn với ông T.

3/ Về con chung: Giao cho bà T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ung Hoài Bảo N – sinh ngày 28/3/2014 cho đến khi thành niên có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi bản thân, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà T không được cản trở ông T quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

4/ Về án phí: Bà Lê Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0019122 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà T đã nộp đủ án phí.

5/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên, bị đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2018).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã Phước Thê;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Quốc Trí